

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2023/HS-ST**
Ngày 11 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Q Vũ
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần
Ông Nguyễn Bá Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P T hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 262/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đ H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 07 năm 1992 tại tỉnh P; Nơi ĐKNK thường trú: Tổ dân phố T 7, phường Tây Tựu, quận thành phố H; Chỗ ở hiện tại: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Vũ Đình C, sinh năm 1961; hiện ở khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh P. Mẹ đẻ Trần Thị H, đã chết; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ: Chu Thị Diễm H, sinh năm 1991 (Đã ly hôn năm 2019) có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2022, đến ngày 26/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Tuấn S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Khu phố P, phường N, thị xã T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Trần Tuấn A, sinh năm 1955 (là T binh 1/4); mẹ đẻ Đinh Thị T, sinh năm 1955, hiện ở tại phường N, thị xã T, tỉnh B; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ Đỗ Thị N, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014. Hiện ở tại phường N, thị xã T, tỉnh B.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/4/2019 bị Công an huyện T, tỉnh B xử phạt hành C về hành vi cố ý gây T tích, mức phạt 2.500.000 đồng. Nộp phạt xong ngày 8/10/2019.

Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2022.

3. Nguyễn Đ N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 05 năm 1986 tại thành phố H; Nơi cư trú: Tổ 2, phường L, quận L, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Đình D, sinh năm 1961; mẹ đẻ Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; hiện ở tại quận L, thành phố H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Hiện ở tại phường L, quận L, thành phố H;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 25/8/2021, đến ngày 26/8/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Đinh Xuân C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Khu phố P, phường N, thị xã T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Đinh Văn C, sinh năm 1968; mẹ đẻ Phạm Thị O, sinh năm 1972; hiện ở tại phường N, thị xã T, tỉnh B; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ Đỗ Thị Hà G, sinh năm 1998, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2022, đến ngày 26/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 05 năm 1994 tại tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1971; mẹ đẻ Vũ Thị H, sinh năm 1974; hiện ở tại khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2004 và 01 con sinh năm 2022; hiện ở tại khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 26/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Khu phố P, phường N, thị xã T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ Nguyễn T H, sinh năm 1963; mẹ đẻ Phùng Thị T, sinh năm 1963; hiện ở tại phường N, phường T, tỉnh B; Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2022.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P.

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 đã nhờ anh Bùi Minh Hải, sinh năm 1977 cùng ở thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh B chuyển hộ anh T số tiền 1.000.000 đồng;

3/ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân Đ Tây, xã Vạn Lương, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H.

4/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1969, trú tại phường Đông Ngàn, thành phố Từ S, tỉnh B.

5/ Anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P.

6/ Chị Lý Thị Q, sinh năm 1980, trú tại khu 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh P.

7/ Anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P

8/ Anh Bùi Như C, sinh năm 1959, trú tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

9/ Anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P.

10/ Chị Trần Thị Thùy H, sinh năm: 1964, trú tại số 191 Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

11/ Chị Mai Thị H, sinh năm: 1984, trú tại xóm 2, thôn 5, xã Đ Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

12/ Anh Nguyễn Q Đ, sinh năm 1978, trú tại tổ 3, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

13/ Anh Lê Đình H, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố số 6, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố H.

14/ Anh Nguyễn Tài T, sinh năm 1982, trú tại thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố H.

15/ Anh Nguyễn T D, sinh năm 1958, trú tại thôn Quả Cảm, phường H Long, thành phố B, tỉnh B.

16/ Chị Hg Thị H, sinh năm 1981, trú tại tổ 2, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng N.

17/ Anh Hg Văn V, sinh năm 1974, trú tại thôn Trinh Nữ, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

(các bị hại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2021, Vũ Đ H, sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố T 7, phường Tây Tựu, quận BH do không có việc làm đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức bán số lô, đề trên mạng xã hội Youtube. H mua 04 kênh Blog rồi đổi tên kênh thành “Ngọc Hg số”, “Thiên nhãn số”, “PH pháp số”

và "T Đạt 123". Sau đó H giao 03 kênh "Thiên nhân số", "Ngọc Hg số", "T Đạt 123" cho em họ là Trần Tuấn S, sinh năm 1991 ở khu phố P, phường N, thị xã T, tỉnh B và giao kênh "PH pháp số" cho Trần Văn T, sinh năm 1994, trú tại khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P để S, T trực tiếp quản lý, sử dụng kênh. Do không thông thạo về công nghệ nên S đã thông báo, được H đồng ý giao lại kênh "Thiên nhân số" cho Đinh Xuân C, sinh năm 1996 và kênh "Ngọc Hg số" cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, cùng ở tại khu phố P, phường N, thị xã T, tỉnh B quản lý. Đối với kênh "T Đạt 123" do không có người xem nên S, H thống nhất cho Nguyễn Đ N, sinh năm 1986 ở tổ 2, phường L, quận L, H tự làm, phát triển kênh độc lập.

Sau khi giao lại kênh, H và S cấp mật khẩu cho C, T, T, N trực tiếp làm kênh có nhiệm vụ hàng ngày tạo các video tải lên, quảng cáo, cho số hotline và hứa hẹn sẽ cung cấp số lô, số đề chắc chắn trúng để những người xem kênh tin tưởng mua số lô, số đề rồi chiếm đoạt. H trợ giúp tối ưu hoá công cụ tìm kiếm, nâng cao thứ hạng của kênh Youtube để thu hút người xem. Việc ăn chia số tiền chiếm đoạt được theo tỉ lệ H lấy 40%, còn 60% chia cho S, T, C. Đối với kênh của Trần Văn T, H lấy 60%, T được hưởng 40%; S và T là người trực tiếp thanh toán tiền với H theo thỏa thuận. Đối với kênh "T Đạt 123" lúc đầu S giao cho Đinh Xuân C quản lý nhưng khi làm không có khách mua nên C thống nhất với S giao lại cho Nguyễn Đ N làm, thu được bao nhiêu thì N được hưởng. Sau đó cả S, H đồng ý để cho N tự quản lý, sử dụng kênh "T Đạt 123" để phát triển, không phải ăn chia.

Căn cứ kết quả xác minh, ngày 17/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đinh Xuân C thu giữ của C 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có gắn sim số 0966637329; 01 điện thoại di động Iphone 13Pro màu ghi, gắn sim số 0962431513 và 01 sim Vinaphone số 0828588861. Triệu tập làm việc, Vũ Đ H giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh giữ người trong trường H khẩn cấp đối với Đinh Xuân C và Vũ Đ H để điều tra, xử lý. Đến ngày 19/8/2022, Trần Văn T đầu thú, giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; ngày 25/8/2022 Nguyễn Đ N đầu thú; ngày 8/9/2022 Nguyễn Văn T, Trần Tuấn S ra đầu thú.

Kết quả điều tra đã xác định được, quá trình hoạt động các đối tượng trên đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người tham gia mua số lô, số đề như sau:

1. Đối với kênh Youtube "Ngọc Hg số" của Nguyễn Văn T:

Hàng ngày sau khi có kết quả quay thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, T sẽ sử dụng máy tính để thực hiện công việc làm các video dưới hình thức quay lại màn hình, thu âm bằng giọng đọc của mình để phân tích kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, tự nghĩ ra các đường cầu, đường số, tự đưa ra quy luật của các số lô, số đề. Để lại số điện thoại hotline 0372162331 cho người xem video liên lạc với T bằng cách nhắn tin qua ứng dụng Zalo hoặc liên hệ trực tiếp để T bán các số lô, số đề. Mức phí T công bố trên video tư vấn số lô, số đề dao động từ

2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho ngày và 6.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng cho tuần, rồi phát trực tiếp trên kênh Youtube "Ngọc Hg số" để bán các số lô, số đề.

Khi khách hàng muốn tư vấn số lô, số đề thì phải chuyển tiền trước cho T và đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, T sẽ tự nghĩ ra một con số ngẫu nhiên để gửi cho khách hàng. Nếu con số trên trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả quay thưởng xổ số miền Bắc trong ngày thì những ngày hôm sau T sẽ tiếp tục mời người chơi chuyển tiền tham gia. Nếu không trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả quay thưởng xổ số miền Bắc trong ngày, T sẽ nói với người mua số là do hôm nay đen, gãy cầu và hứa hẹn hôm sau sẽ cho số chuẩn hoặc sẽ chặn liên lạc với người mua. T sử dụng tài khoản ngân hàng MSB số 03401016948840 tên chủ tài khoản Nguyễn Thanh T để yêu cầu người mua chuyển tiền.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được những người bị chiếm đoạt tài sản của kênh "Ngọc Hg số" gồm:

- Ngày 12/07/2022, anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng.

- Ngày 08/7/2022, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 đã nhờ anh Bùi Minh Hải, sinh năm 1977 cùng ở thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh B chuyển hộ anh T số tiền 1.000.000 đồng;

- Ngày 06/1/2022, 17/1/2022 và 19/1/2022 chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân Đ Tây, xã Vạn Lương, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H chuyển 03 lần với số tiền 7.000.000 đồng;

- Ngày 12/3/2022, anh Trần Văn T, sinh năm 1969, trú tại phường Đông Ngàn, thành phố Từ S, tỉnh B chuyển số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền kênh "Ngọc Hg số" do T sử dụng đã lừa đảo chiếm đoạt được 16.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T đã chuyển cho H 6.400.000 đồng, chuyển cho S 4.800.000 đồng còn lại T hưởng 4.800.000 đồng.

2. Đối với kênh "Thiên nhân số" của Đinh Xuân C:

C làm kênh tương tự như T và cho số điện thoại hotline 0344.798.801 để liên lạc, sử dụng tài khoản Viettel Monney số 9704229205878428018 mang tên Lâm Quốc Minh để yêu cầu người mua số lô, đề chuyển tiền đến cho C rồi phát trực tiếp trên kênh Youtube "Thiên nhân số" để bán các số lô, số đề. Đối với "Dàn đề" 10 số mức phí là 6.000.000 đồng, phí theo tuần là 18.000.000 đồng; "Bạch thủ lô" 01 số là 5.000.000 đồng và phí theo tuần là 15.000.000 đồng; "Song thủ lô" 02 số (gồm 2 số lô có 2 số) là 3.000.000 đồng và phí theo tuần là 9.000.000 đồng; "Lô xiên 2" (gồm 2 số lô 2 số) là 6.000.000 đồng, phí theo tuần là 18.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định kênh "Thiên nhân số" của C đã chiếm đoạt được:

- Ngày 12/07/2022, anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P đã chuyển 3.000.000 đồng;

- Ngày 21/04/2022, chị Lý Thị Q, sinh năm 1980, trú tại khu 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh P chuyển số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền C chiếm đoạt được là 8.000.000 đồng, C chuyển cho H 3.200.000 đồng, chuyển cho S 2.400.000 đồng còn C được hưởng 2.400.000 đồng.

3. Đối với kênh "PH pháp số" của Trần Văn T:

Cách thức hoạt động kênh cũng như trên, T sử dụng số điện thoại hotline số 034479880. Mức phí công bố trên video để tư vấn số lô, số đề giao động từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng cho ngày và 9.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng cho tuần. Khi khách hàng muốn tư vấn số lô, số đề thì phải chuyển tiền trước cho T đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số tài khoản 1027876218 chủ tài khoản Trần Minh S do T sử dụng.

Kết quả điều tra xác định được những lần chiếm đoạt gồm:

- Ngày 05/07/2022, anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng.

- Ngày 26/6/2022 và ngày 18/7/2022 anh Bùi Như C, sinh năm 1959, trú tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chuyển số tiền 5.500.000 đồng.

Tổng số tiền kênh "PH pháp số" do T sử dụng đã chiếm đoạt được 8.500.000 đồng, T chia cho H 5.100.000 đồng, còn lại T được hưởng 3.400.000 đồng.

4. Đối với kênh "T Đạt 123" của Nguyễn Đ N:

Sau khi được giao kênh, cấp mật khẩu, hàng ngày N làm video phân tích tải lên kênh, cho số điện thoại hotline 0963621496; đưa ra mức phí N bán số lô, số đề giao động từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng cho ngày và 9.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng cho tuần. Khi khách hàng muốn mua số lô, số đề thì phải chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 190334639834010 chủ tài khoản Nguyễn Đ N.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được kênh "T Đạt 123" đã chiếm đoạt được của những người sau:

- Ngày 05/07/2022, anh Ngô Hoài Đ, sinh năm 1996 trú tại số 14 tổ 20, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P chuyển số tiền 3.000.000 đồng;

- Ngày 04/3/2022, chị Trần Thị Thùy H, sinh năm: 1964, trú tại số 191 Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng chuyển số tiền 500.000 đồng;

- Ngày 18/7/2022, chị Mai Thị H, sinh năm: 1984, trú tại xóm 2, thôn 5, xã Đ Phú, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận chuyển số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 26/3/2022, anh Nguyễn Q Đ, sinh năm 1978, trú tại tổ 3, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên chuyển số tiền 1.000.000 đồng;

- Ngày 28/1/2022, anh Lê Đình H, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố số 6, Mỹ Trì Thượng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố H chuyển số tiền 10.000.000 đồng;

- Ngày 09/2/2022, anh Nguyễn Tài T, sinh năm 1982, trú tại thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố H chuyển số tiền 2.000.000 đồng;

- Ngày 17/8/2022, anh Nguyễn T D, sinh năm 1958, trú tại thôn Quả Cắm, phường H Long, thành phố B, tỉnh B chuyển số tiền 1.000.000 đồng;

- Ngày 06/6/2022, chị Hg Thị H, sinh năm 1981, trú tại tổ 2, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng N chuyển số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 04/3/2022, anh Hg Văn V, sinh năm 1974, trú tại thôn Trinh Nữ, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương chuyển số tiền 6.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 190334639834010 chủ tài khoản Nguyễn Đ N để mua số lô, đề.

Tổng số tiền kênh "T Đạt 123" do N sử dụng đã chiếm đoạt số tiền là 33.500.000 đồng, N được hưởng hết không phải ăn chia.

Như vậy, Vũ Đ H phải chịu trách nhiệm đối với số tiền của 3 kênh "Ngọc Hg số", "Thiên nhãn số" và "PH pháp số" đã chiếm đoạt được tổng cộng là 32.500.000 đồng, H được hưởng lợi thực tế số tiền 14.700.000 đồng. Trần Tuấn S phải chịu trách nhiệm đối với số tiền của 2 kênh "Ngọc Hg số" và "Thiên nhãn số" đã chiếm đoạt được tổng cộng là 24.000.000 đồng, S được hưởng lợi thực tế là 7.200.000 đồng. Nguyễn Văn T, Đinh Xuân C, Trần Văn T và Nguyễn Đ N phải chịu trách nhiệm đối với số tiền kênh của mình chiếm đoạt được. Trong đó T được hưởng 4.800.000 đồng; Đinh Xuân C được hưởng 2.400.000 đồng, Trần Văn T được hưởng 3.400.000 đồng và Nguyễn Đ N được hưởng là 33.500.000 đồng. Do H, S giao kênh "T Đạt 123" cho S để N tự làm, tự hưởng. H và S không biết kênh còn hoạt động hay không, không tham gia giúp sức, không được hưởng lợi gì nên H và S không phải chịu trách nhiệm đối với số tiền N chiếm đoạt được. Do các đối tượng vận hành từng kênh độc lập với nhau, việc ăn chia số tiền chiếm đoạt được tự giác theo thỏa thuận, không có sự liên kết mang tính hệ thống nên không thuộc trường H phạm tội có tổ chức theo kết luận của cơ quan Cảnh sát điều tra.

Ngày 02 và 03/04/2023, H, S, C, T T, N đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P giao nộp khắc phục số tiền đã chiếm đoạt được, tổng số là 66.000.000 đồng.

Đối với 14 người đã chuyển tiền cho C, T, N, T để mua các số lô, đề; những người này khai sau khi mua số trên mạng không tiếp tục mua số lô, đề của người khác, không tham gia đánh bạc trái phép nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với 64 người đã chuyển khoản vào tài khoản các bị cáo sử dụng để nhận tiền theo kết quả sao kê; kết quả xác minh xác định những người này sử dụng tài khoản ngân hàng để làm dịch vụ chuyển tiền để được hưởng phí dịch vụ, không nhớ thông tin của người nhờ chuyển tiền, việc chuyển tiền để thanh toán do mua hàng hóa trên mạng xã hội nên không có căn cứ để xử lý hoặc thu hồi số tiền mà họ đã chuyển cho C, T, N, T.

Xác minh tài khoản ngân hàng các bị can sử dụng phục vụ vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản xác định:

- Đối với tài khoản đứng tên Lâm Quốc Minh: Xác minh chủ tài khoản là Lâm Quốc Minh, sinh năm 2002, trú tại ấp Tân Điền, xã Long T, huyện Cần

Giộc, tỉnh Long An. Anh Minh khai không sử dụng tài khoản ngân hàng Quân đội Viettel Pay số 9704229205878428018 tên Lâm Quốc Minh, cũng không mở hộ tài khoản trên cho ai, không biết lý do vì sao có sổ tài khoản trên, không biết ai là người sử dụng.

- Đối với tài khoản tên Nguyễn Thanh T: Cơ quan điều tra xác minh tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh theo địa chỉ đăng ký mở tài khoản ngân hàng thì ở địa pH không có công dân nào tên Nguyễn Thanh T. Xác minh theo số căn cước công dân đăng ký tài khoản ngân hàng số 042094002202 thì số căn cước trên đứng tên Nguyễn T Đạt ở xã S Tây, huyện H S, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Đạt khai không mở tài khoản ngân hàng nào tên Nguyễn Thanh T, ai là người mở và sử dụng tài khoản tên Nguyễn Thanh T thì Đạt không biết.

- Đối với tài khoản tên Trần Minh S: Xác minh chủ tài khoản là Trần Minh S trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. Anh S khai cho Trần Văn T hỏi mượn tài khoản để sử dụng, không biết T sử dụng để làm gì và không được hưởng lợi gì từ việc cho mượn sổ tài khoản trên.

Đối với các số điện thoại hotline các đối tượng sử dụng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được số hotline kênh “Thiên nhân số” của Đinh Xuân C, còn số hotline các kênh khác do T, T, N khai đã bị mất nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 49/CT-VKSPT-P2 ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố bị cáo Vũ Đ H, Trần Tuấn S, Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T và Đinh Xuân C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều luật quy định:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Đinh Xuân C khai nhận hiện đi học việc và đường hưởng mức hỗ trợ từ chủ mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đ H có bà nội là mẹ liệt sỹ, được Chủ tịch UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố H tặng Giấy khen đã có thành tích trong công tác Lễ hội Bình Đà năm Quý Mão 2023, đã bồi thường nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo S, T, N, T tự giác đầu thú, đã bồi thường nên được áp thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Vũ Đ H từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Trần Tuấn S từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo.

Nguyễn Đ N từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đinh Xuân C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian thử thách của các bị cáo được hưởng án treo gấp đôi thời gian tù. Các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ theo Điều 36 BLHS. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đề nghị tịch thu bán sung công vật chứng là điện thoại, máy tính liên quan đến tội phạm. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 08/2022, Vũ Đ H do không có việc làm và thu nhập nên đã nảy sinh ý định làm kênh Youtube phân tích kết quả xổ số miền Bắc sau khi đã mở thường đề thu hút người xem, dùng thủ đoạn tư vấn số lô, số đề có thu phí, cam kết chắc chắn trúng để chiếm đoạt tài sản. H đã mua 4 kênh blog rồi đổi tên thành “Ngọc Hg số”, “Thiên nhân số”, “PH pháp số” và “T Đạt 123” rồi giao lại các kênh trên, cấp mật khẩu, hướng dẫn cho Trần Tuấn S, Đinh Xuân C, Nguyễn Văn T và Trần Văn T trực tiếp làm kênh và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn H có nhiệm vụ giúp tăng số lượng người xem, theo dõi, đăng ký kênh. Số tiền chiếm đoạt được chia theo tỷ lệ H được 40%, còn 60% chia cho S, T và C. Riêng đối với kênh “T Đạt 123” H cho Nguyễn Đ N trực tiếp làm độc lập, không được trợ giúp và không phải ăn chia và tự chịu trách nhiệm.

Trong thời gian hoạt động, các kênh đã chiếm đoạt được:

- Kênh "Thiên nhân số" do Đinh Xuân C trực tiếp làm, đã chiếm đoạt của 02 người, tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

- Kênh “Ngọc Hg số” do Nguyễn Văn T trực tiếp làm, đã chiếm đoạt của 04 người được tổng số tiền 16.000.000 đồng;

- Kênh “PH pháp số” do Trần Văn T trực tiếp làm, đã chiếm đoạt được của 02 người số tiền là 8.500.000 đồng.

- Đối với kênh “T Đạt 123” do Nguyễn Đ N trực tiếp làm, đã chiếm đoạt được của 09 người với tổng số tiền 33.500.000 đồng.

Do đó, Vũ Đ H phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 03 kênh đã chiếm đoạt được tổng cộng là 32.500.000 đồng, Trần Tuấn S phải chịu trách nhiệm đối với số tiền của 02 kênh đã chiếm đoạt được tổng cộng là 24.000.000 đồng; Nguyễn Văn T, Đinh Xuân C, Trần Văn T và Nguyễn Đ N phải chịu trách nhiệm đối với số tiền kênh của mình chiếm đoạt được.

Quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng

nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đó không áp dụng tình tiết *phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng*.

Do các bị cáo vận hành từng kênh độc lập với nhau, việc ăn chia số tiền chiếm đoạt được tự giác theo thỏa thuận, không có sự liên kết mang tính hệ thống nên không thuộc trường H phạm tội có tổ chức.

Đánh giá chung: Về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền được hưởng lợi. Bị cáo S, T, N, T tự giác đầu thú; bị cáo H có bà nội là mẹ liệt sỹ, được Chủ tịch UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố H tặng Giấy khen đã có thành tích trong công tác Lễ hội Bình Đà năm Quý Mão 2023. Bị cáo S có bố đẻ là T binh; bị cáo C có Công văn số 487 ngày 08/5/2023 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P đề nghị giảm nhẹ hình phạt do đã tích cực giúp đỡ điều tra tội phạm. Do vậy, các bị cáo được áp dụng pháp luật cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Bị cáo C giúp đỡ cơ quan điều tra, đã tự nguyện nộp lại số tiền được hưởng lợi nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ.

Bị cáo Vũ Đ H có bà nội là mẹ liệt sỹ, được Chủ tịch UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố H tặng Giấy khen đã có thành tích trong công tác Lễ hội Bình Đà năm Quý Mão 2023, đã tự nguyện nộp lại số tiền được hưởng lợi nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ.

Bị cáo S, T, N, T tự giác đầu thú, đã tự nguyện nộp lại số tiền được hưởng lợi nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ.

Các bị cáo H, S, N đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của C quyền địa pH và gia đình cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo T, T, C đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt và có vai trò thấp hơn nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của C quyền địa pH và gia đình cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo nhưng các bị cáo phải bị khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Đối với 14 người đã chuyển tiền cho C, T, N, T để mua các số lô, đề; những người này khai sau khi mua số trên mạng không tiếp tục mua số lô, đề của người khác, không tham gia đánh bạc trái phép nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với 64 người đã chuyển khoản vào tài khoản các bị cáo sử dụng để nhận tiền theo kết quả sao kê; kết quả xác minh xác định những người này sử dụng tài khoản ngân hàng để làm dịch vụ chuyển tiền để được hưởng phí dịch vụ, không nhớ thông tin của người nhờ chuyển tiền, việc chuyển tiền để thanh toán do mua hàng hóa trên mạng xã hội nên không có căn cứ để xử lý hoặc thu hồi số tiền mà họ đã chuyển cho C, T, N, T.

Xác minh tài khoản ngân hàng các bị cáo sử dụng phục vụ vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản xác định:

- Đối với tài khoản đứng tên Lâm Quốc Minh: Xác minh chủ tài khoản là Lâm Quốc Minh, sinh năm 2002, trú tại ấp Tân Điền, xã Long T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Anh Minh khai không sử dụng tài khoản ngân hàng Quân đội Viettel Pay số 9704229205878428018 tên Lâm Quốc Minh, cũng không mở hộ tài khoản trên cho ai, không biết lý do vì sao có số tài khoản trên, không biết ai là người sử dụng.

- Đối với tài khoản tên Nguyễn Thanh T: Cơ quan điều tra xác minh tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh theo địa chỉ đăng ký mở tài khoản ngân hàng thì ở địa pH không có công dân nào tên Nguyễn Thanh T. Xác minh theo số căn cước công dân đăng ký tài khoản ngân hàng số 042094002202 thì số căn cước trên đứng tên Nguyễn T Đạt ở xã S Tây, huyện H S, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Đạt khai không mở tài khoản ngân hàng nào tên Nguyễn Thanh T, ai là người mở và sử dụng tài khoản tên Nguyễn Thanh T thì Đạt không biết.

- Đối với tài khoản tên Trần Minh S: Xác minh chủ tài khoản là Trần Minh S trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. Anh S khai cho Trần Văn T hỏi mượn tài khoản để sử dụng, không biết T sử dụng để làm gì và không được hưởng lợi gì từ việc cho mượn số tài khoản trên.

Đối với các số điện thoại hotline các đối tượng sử dụng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được số hotline kênh “Thiên nhân số” của Đinh Xuân C, còn số hotline các kênh khác do T, T, N khai đã bị mất nên không thu giữ được.

[2]. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 02 và 03/04/2023, H, S, C, T T, N đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P giao nộp khắc phục số tiền đã chiếm đoạt được, tổng số là 66.000.000 đồng.

Những người bị hại mua số của các bị cáo nhưng sau khi mua được số thì có sử dụng cho việc đánh lô, đề hoặc mua xổ số của nhà nước thì không xác định được. Do vậy số tiền các bị cáo chiếm đoạt đã được nộp lại, trả cho bị hại là đúng pháp luật.

Vật chứng là các công cụ pH tiện sử dụng cho việc phạm tội còn giá trị thì cần tịch thu để bán sung công gồm:

- 02 (Hai) máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro Model A1398 màu bạc đã qua sử dụng thu của T và C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0966637329 thu của C;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng thu của H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, máy không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, thu của T.

Vật chứng không liên quan đến tội phạm cần trả lại gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13Pro màu ghi đã qua sử dụng, bên trong gắn sim 4G Viettel số 0962431513; 01 (một) sim điện thoại

Vinaphone có số 0828588861 là tài sản của bị cáo C không liên quan đến tội phạm nên trả lại.

[3]. Đánh giá tính H pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện là H pháp.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Về hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Đ H 27 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách 54 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với C quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng H với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Tuấn S 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với C quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng H với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đ N 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, quận L, thành phố H giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với C quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng H với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự và hỗ trợ tư pháp thị xã T, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ: Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với C quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ và nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 100.000 đồng trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 08 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 21 ngày, còn phải chấp hành 14 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không

giám giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự và hỗ trợ tư pháp huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ: Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ và nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 100.000 đồng trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đình Xuân C 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 21 ngày, còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành hình sự và hỗ trợ tư pháp thị xã T, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ: Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ và nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 100.000 đồng trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[II] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng::

1/ Về trách nhiệm dân sự:

Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả cho các bị hại số tiền 66.000.000 đồng là đúng pháp luật, các bị cáo đã bồi thường xong.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu để bán sung công vật chứng sau:

02 (Hai) máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro Model A1398 màu bạc đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, máy không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0966637329; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho Đinh Xuân C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13Pro màu ghi đã qua sử dụng, bên trong gắn sim 4G Viettel số 0962431513; 01 (một) sim điện thoại Vinaphone có số 0828588861.

Vật chứng có tình trạng như khi bàn giao theo Biên bản giao, nhận vật chứng của Cơ quan điều tra (PC03) và Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 24/5/2023.

[III] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vũ Đ H, Trần Tuấn S, Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn T, Trần Văn T và Đinh Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[IV] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC03 - CA tỉnh P;
- PV 06 Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THA Dân sự;
- THA hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Q Vũ

